

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hồng Lĩnh, ngày 15 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST/HNGĐ ngày 27/02/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần T S, sinh năm: 1978.

Bị đơn: Anh T U, sinh năm: 1975.

Đều trú tại: Tổ dân phố S, phường N, thị xã H, tỉnh H.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “ Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành lập ngày 07/3/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần T S, sinh năm: 1978.

- Bị đơn: Anh T U, sinh năm: 1975.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Trần T S và anh T U thỏa thuận thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao hai cháu Trịnh Thị L N sinh ngày 19/11/2001 và cháu Trịnh T V sinh ngày 30/10/2005 cho anh U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị S đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng anh mỗi tháng 3 triệu đồng kể từ tháng 4 năm 2018. Còn cháu Trịnh Thị H T nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị S và anh U thỏa thuận chị S nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và chị S phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Chị S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001144 ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX H;
- Chi cục THADS TX H;
- UBND xã Th,
- thị xã H, tỉnh H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH
Thẩm phán

Bùi Quang Năng